

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và
Nghị định số ...**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số ... của Chính phủ quy định

Căn cứ Quyết định số ... của Thủ tướng Chính phủ quy định ...

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 71, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 3 và khoản 4 Điều 76, khoản 8 Điều 84,.... của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số ...

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tập thể trong ngành Giáo dục; người học, tập thể người học; tập thể, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm các vụ, cục, các văn phòng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban quản lý đề án, ban quản lý dự án, ban quản lý chương trình thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là đơn vị thuộc Bộ).

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là đơn vị trực thuộc Bộ).

3. Tập thể được xét danh hiệu thi đua, khen thưởng bao gồm khoa, phòng, ban và các tổ chức tương đương trở lên.

4. Tập thể người học bao gồm lớp học và nhóm người học.

Điều 4. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý

Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 5. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với các nhân trong đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho cá nhân của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Đối với sĩ quan biệt phái của Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” là tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức gồm:

- a) Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ;
- b) Tập thể được quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ;
- c) Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- a) Là tập thể hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua; dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm

vụ năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng hoặc một trong số các năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng khi tổng kết phong trào thi đua;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

a) Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Tập thể được quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm:

a) Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Tập thể được quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm khi kết thúc năm học, năm công tác cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Danh hiệu thi đua của đại học quốc gia

1. Đại học quốc gia quy định danh hiệu thi đua của đại học quốc gia.

2. Đại học quốc gia quy định tiêu chuẩn danh hiệu cờ thi đua của đại học quốc gia để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của khối thi đua do đại học quốc gia tổ chức.

3. Đại học quốc gia không xét và ban hành quyết định tặng Cờ thi đua của đại học quốc gia đối với tập thể được tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo về cùng thành tích đạt được.

4. Đại học quốc gia quy định nội dung thêu “Cờ thi đua của đại học quốc gia”.

Điều 11. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, bao gồm:

1. Cá nhân đang công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên.

Trường hợp cá nhân đang công tác trong ngành Giáo dục được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công

tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian cá nhân bị kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Thời gian cá nhân công tác trong ngành Giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được nhân hệ số 2 khi tính thời gian công tác để xét Kỷ niệm chương.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 05 năm trở lên hoặc cá nhân phụ trách công tác giáo dục và đào tạo thuộc phòng văn hóa - xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đã có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 05 năm trở lên; trong thời gian đó có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục;

b) Cá nhân có nhiều đóng góp trong việc tham gia ban hành cơ chế chính sách, tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành Giáo dục hoặc xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị;

c) Cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế về giáo dục.

Điều 12. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét khi sơ kết hoặc tổng kết các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ một trong các năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng khi sơ kết hoặc hai trong các năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng khi tổng kết;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoặc có thành tích xuất sắc theo điều lệ, quy chế của các kì thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng hoặc năm liền trước trong trường hợp năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá (ngoại trừ người học);

c) Có đóng góp hiệu quả cho ngành Giáo dục trong sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng hoặc năm liền trước trong trường hợp năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá. Đóng góp nêu trên được cơ quan, đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị khen thưởng;

d) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Thành tích nêu trên được cơ quan, đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị khen thưởng.

2. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ một trong các năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng khi sơ kết hoặc hai trong các năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng khi tổng kết ;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoặc có thành tích xuất sắc theo điều lệ, quy chế của các kì thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng hoặc năm liền trước trong trường hợp năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá (ngoại trừ tập thể người học);

c) Có đóng góp hiệu quả cho ngành Giáo dục trong sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng hoặc năm liền trước trong trường hợp năm đạt thành tích đề nghị khen thưởng chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá . Đóng góp nêu trên được cơ quan, đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị khen thưởng;

d) Tập thể quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho ngành Giáo dục; được đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị khen thưởng.

4. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 13. Bằng khen của Đại học Quốc gia

1. Đại học quốc gia quy định tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của đại học quốc gia.

2. Đại học quốc gia không xét và ban hành quyết định tặng bằng khen của đại học quốc gia đối với cá nhân, tập thể được tặng bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về cùng thành tích đạt được.

Điều 14. Giấy khen

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích hoặc đóng góp trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích hoặc đóng góp trong phạm vi cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp đang quy định.

2. Giấy khen đối với người học, tập thể người học đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (trừ trường hợp người đứng đầu Bộ, ngành, tổ chức quản lý cơ sở giáo dục đã quy định) có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy của cơ sở giáo dục và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc hoặc thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện;
- b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cơ sở giáo dục tổ chức;
- c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi cơ sở giáo dục;
- d) Đạt giải trong các kì thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do cơ sở giáo dục tổ chức.

Điều 15. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho đơn vị mình;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương theo quy định; trình Bộ trưởng xét, trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp nhà nước theo quy định.

2. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua

cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương theo quy định; trình Bộ trưởng xét, trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp nhà nước theo quy định.

Điều 16. Thẩm quyền của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo

1. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét quyết định khen thưởng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương cho sở Giáo dục và Đào tạo, tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét quyết định khen thưởng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định khen thưởng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương cho tập thể, cá nhân đóng góp cho sự phát triển của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 17. Thẩm quyền của người đứng đầu bộ, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định khen thưởng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương cho cơ sở giáo dục, tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ban, ngành hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định khen thưởng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương cho tập thể, cá nhân đóng góp cho sự phát triển của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 18. Quy định về hồ sơ, thủ tục khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Người có thẩm quyền đề nghị, trình xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (trừ trường hợp đề nghị Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo thủ tục đơn giản) có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị. Kết quả công khai (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình, trước khi trình cấp trên khen thưởng và được nêu trong Biên bản xét khen thưởng của đơn vị trình.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ được lập thành 01 bộ (bản chính - là bản giấy, có ký tên, đóng dấu trực tiếp (nếu có)) và đồng thời các tệp tin điện tử (bản word và bản pdf) của hồ sơ được gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước).

3. Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng (trừ xét tặng Kỷ niệm chương, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo thủ tục đơn giản)

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản bình xét thi đua hoặc biên bản xét khen thưởng;

d) Biên bản họp Hội đồng chấm thi; quyết định công nhận cá nhân, tập thể đoạt giải và danh sách cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng; các minh chứng liên quan đến kết quả đạt được đối với trường hợp đề nghị có thành tích xuất sắc theo điều lệ, quy chế của các kì thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức.

4. Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng Kỷ niệm chương

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (Mẫu số ...);

b) Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (Mẫu số ...);

c) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (Mẫu số ...).

5. Thủ tục và thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Đối với khen thưởng công trạng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 5 hằng năm.

b) Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động và Nhà giáo tiêu biểu: Thực hiện theo hướng dẫn của từng phong trào thi đua, chuyên đề;

c) Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất;

d) Đối với khen thưởng kì thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong 20 ngày làm việc sau khi kết thúc kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao;

đ) Đối với khen thưởng Kỷ niệm chương: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

e) Thời hạn nộp hồ sơ xét đề nghị khen thưởng tại đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc, trực thuộc Bộ do người đứng đầu đơn vị quy định.

6. Thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng

a) Trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ khen thưởng theo quy định, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo cho đơn vị trình khen thưởng.

Điều 19. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Giấy khen của người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hồ sơ, thủ tục, thời hạn đề nghị xét tặng Giấy khen của người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân.

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Đại học Quốc gia

Giám đốc đại học quốc gia quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen của đại học quốc gia.

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

b) Đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 22. Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở gồm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; do người đứng đầu đơn vị thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu về công tác thi đua, khen thưởng. Đối với các vụ thuộc Bộ, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ không thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở, Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định cách thức bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đúng quy định.

2. Tổ chức của Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu đơn vị. Hội đồng có không quá 02 Phó Chủ tịch. Người đứng đầu bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị làm Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng;

b) Đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

3. Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

Điều 23. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Hiện vật khen thưởng được cấp đổi khi bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng.

Hiện vật khen thưởng được cấp lại khi bị thất lạc, bị mất, hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn.

Điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng là việc điều chỉnh một hoặc một số thông tin trong quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình đã được khen thưởng do chưa đúng với thông tin trong bản khai hoặc báo cáo thành tích.

2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng của đơn vị đề nghị khen thưởng và minh chứng;

b) Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng của cá nhân, tập thể được khen thưởng và minh chứng;

c) Hiện vật điều chỉnh thông tin (nếu có) hoặc hiện vật đề nghị cấp đổi.

3. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng

a) Cá nhân, tập thể gửi đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng và hiện vật đề nghị cấp đổi, điều chỉnh thông tin về đơn vị đề nghị khen thưởng;

b) Đơn vị đề nghị khen thưởng gửi công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng và hiện vật đề nghị cấp đổi, điều chỉnh thông tin về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tra cứu, xác nhận khen thưởng và phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng, đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng cũ, hỏng, không chính xác thông tin.

c) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng. Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ký thừa lệnh giấy chứng nhận cấp đổi, cấp lại.

4. Thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng

a) Đơn vị nhận được đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng của cá nhân, tập thể giải quyết trong thời hạn 15 ngày làm việc;

b) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng trong thời hạn 15 ngày làm việc.

5. Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiêu hủy.

Điều 24. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo

đục và Đào tạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cá nhân, tập thể có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng, đơn vị đã trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể;

b) Báo cáo tóm tắt của đơn vị trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, trình Thủ trưởng đơn vị xem xét, hủy bỏ quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

5. Thời hạn tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, hủy bỏ quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; cá nhân, tập thể có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho đơn vị đã trình khen và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể.

7. Vụ Tổ chức cán bộ, bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể nộp lại hiện vật khen thưởng đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo là đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Cục Hợp tác quốc tế chủ trì tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và tập thể, cá nhân là người nước ngoài có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; chủ trì thực hiện xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị có liên quan; chuyển hồ sơ về Vụ Tổ chức cán bộ để thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, giám đốc sở giáo dục và đào tạo, người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp cụ thể hóa nội dung, tiêu chí, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trình cơ quan, người có thẩm quyền xét, khen thưởng kịp thời và tương xứng với thành tích đạt được; kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; tích cực tham gia phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp cho ngành Giáo dục; phổ biến, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các biểu hiện chạy theo thành tích, hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về hồ sơ, thủ tục, thời hạn gửi hồ sơ đề nghị theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ.

Điều 26. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026. Thông tư này thay thế Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo dấu văn bản đến) trước ngày Thông tư có hiệu lực thi tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Bộ; giám đốc sở giáo dục và đào tạo; giám đốc đại học, học viện; hiệu trưởng các cơ sở giáo dục và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
-

BỘ TRƯỞNG